

Số: 149 /TB-SYT

Hà Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v đình chỉ lưu hành, thu hồi thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng

Căn cứ công văn số 13441/QLD-CL ngày 13/7/2018 của Cục Quản lý Dược- Bộ Y tế V/v xử lý thuốc chứa được chất Valsartan.

1. Sở Y tế thông báo tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc địa bàn tỉnh:

- Thu hồi, trả lại cơ sở cung cấp đối với các thuốc quy định tại (Danh mục 1 kèm theo);

- Tạm ngừng nhập khẩu, lưu hành, sử dụng đối với các thuốc quy định tại (Danh mục 2 kèm theo);

- Tiếp tục sản xuất, nhập khẩu, lưu hành đối với các thuốc quy định tại (Danh mục 3 kèm theo).

2. Yêu cầu các đơn vị kinh doanh và sử dụng thuốc trên địa bàn tỉnh: Tiến hành kiểm tra, giám sát, thu hồi, trả lại cơ sở cung cấp thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng nói trên (nếu có):

+ Đối với Phòng Y tế các huyện, thành phố phải có thông báo đến các Nhà thuốc, quầy thuốc tư nhân đóng trên địa bàn.

+ Các Công ty kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh phải có thông báo và kiểm tra đến tất cả các cơ sở bán lẻ thuộc Công ty quản lý.

+ Báo cáo kết quả kiểm tra, thu hồi về Sở Y tế trước ngày **28/7/2018**.

3. Phòng Nghiệp vụ Dược, Quản lý hành nghề & BHYT, Thanh tra Y tế, Trung tâm Kiểm nghiệm có trách nhiệm kiểm tra giám sát các đơn vị thực hiện và xử lý vi phạm theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Ban GD;
- Các đơn vị Y tế trong toàn tỉnh;
- Phòng Y tế các huyện, TP;
- Các Công ty KDT tại HG;
- NVY; T.Tra; TTKN; QLHN & BHYT;
- Đăng Website ngành y tế;
- Lưu VT- NVD.

[Chữ ký]

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Thị Chung

DANH MỤC 1: CÁC THUỐC ĐÌNH CHỈ LƯU HÀNH VÀ THU HỒI

(Kèm theo thông báo số: 149 /SYT-NVD ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Sở Y tế Hà Giang)

1. Danh mục các thuốc thành phẩm trong nước được sản xuất từ nguyên liệu Valsartan do Công ty Zheijang Huahai sản xuất:

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Số ĐK	Nhà sản xuất
1	Pegianin	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 25 mg	VD-27012-17	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông
2	Cardipino 80/12,5	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-28328-17	Công ty cổ phần SPM
3	Rusartin	Valsartan 80mg	VD-11322-10	Công ty Roussel Việt Nam..
4	Divales	Valsartan 160mg	VD-21500-14	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo
5	Divales	Valsartan 80mg	VD-21501-14	
6	Valsgim 160	Valsartan 160mg	VD-23494-15	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm
7	Valsgim-H 80	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-23496-15	
8	Valsgim 80	Valsartan 80mg	VD-23495-15	
9	Valsgim-H160/12.5	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 12,5 mg	VD-25129-16	

2. Danh mục các thuốc thành phẩm nước ngoài được sản xuất từ nguyên liệu Valsartan do Công ty Zheijang Huahai sản xuất:

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, hàm lượng	Số đăng ký	Công ty đăng ký	Nhà sản xuất	Địa chỉ SX
1	Valsacard	Valsartan 160mg	VN-17144-13	Polfarmex S.A	Polfarmex S.A	9 Jozefow Street, 99-300 Kutno, Poland
2	Valsacard	Valsartan 80mg	VN-17145-13	Polfarmex S.A	Polfarmex S.A	9 Jozefow Street, 99-300 Kutno, Poland
3	Valbelis 160/25mg	Valsartan 160mg Hydrochlorothiazide 25mg	VN-17296-13	Công ty cổ phần DP Phano	Laboratorios Lesvi, S.L.	Avda. Barcelona, 69 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain
4	Valbelis 80/12.5mg	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-17297-13	Công ty cổ phần DP Phano	Laboratorios Lesvi, S.L.	Avda. Barcelona, 69 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain
5	Valzaar H	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-17796-14	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Dist. Mehsana, Gujarat, India
6	Tantordio 40	Valsartan 40mg	VN-18475-14	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Dist. Mehsana, India

7	Sectum	Valsartan 80mg	VN-18756-15	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.	146/23 Korangi Industrial Area, Karachi, Pakistan
8	Vasblock 80mg	Valsartan 80mg	VN-19240-15	Medochemie Ltd.	Medochemie Ltd.	1-10 Constantinoupoleos Street, 3011 Limassol, Cyprus
9	Tantordio 80	Valsartan 80mg	VN-19366-15	Torrent Exports Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Tal: Kadi, City: Indrad, Dist: Mehsana, India
10	Vasblock 160mg	Valsartan 160mg	VN-19494-15	Medochemie Ltd.	Medochemie Ltd.	1-10 Constantinoupoleos Street, 3011 Limassol, Cyprus
11	Tantordio 160	Valsartan 160mg	VN-19539-15	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Tal: Kadi, City: Indrad, Dist: Mehsana, India
12	Corosan	Valsartan 80mg	VN-19595-16	Công ty TNHH DP Việt pháp	Balkanpharma - Dupnitsa AD	3, Samokovsko shosse Str., Dupnitsa 2600, Bulgaria
13	Valdesar Plus	Valsartan 160mg Hydrochlorothiazid 25mg	VN-20724-17	Công ty TNHH Dược Tâm Đan	Balkanpharma - Dupnitsa AD	3, Samokovsko shosse Str., Dupnitsa 2600, Bulgaria

14	Valdesar Plus	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiaz id 12,5mg	VN-20725-17	Công ty TNHH Dược Tâm Đan	Balkanpharma - Dupnitsa AD	3, Samokovsko shosse Str., Dupnitsa 2600, Bulgaria
----	------------------	--	-------------	------------------------------	-------------------------------	--

DANH MỤC 2: CÁC THUỐC TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU, LƯU HÀNH, SỬ DỤNG
(Kèm theo thông báo số: 149 /SYT-NVD ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Sở Y tế Hà Giang)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất + Hàm lượng	Số ĐK	Công ty đăng ký	Nhà sản xuất	Địa chỉ SX
1	Valzaar H	Valsartan; Hydrochlorothiazide - 80mg/12,5mg	VN-6346-08	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Dist. Mehsana, India
2	Valzaar-40	Valsartan - 40mg	VN-7399-08	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Dist. Mehshana, India
3	Valzaar-80	Valsartan - 80mg	VN-7400-08	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Dist. Mehshana, India
4	Varsarley	Valsartan - 80mg	VN-7685-09	Germany Pharmaceutical Laboratory (macao) Limited	Germany Pharmaceutical Laboratory (macao) Limited	Parque Industrial Da Concórdia, Lote D1b, Macau
5	Valzaar-160	Valsartan - 160mg	VN-8944-09	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Indrad-382721, Dist. Mehshana, India
6	Cardival	Valsartan 80mg	VN-5275-10	Công ty TNHH TM và DP Hà An	Drug International Limited	252, Tongi Industrial Area, Tongi, Gazipur, Bangladesh

7	Angiotan-H Tablets	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 25mg	VN-10233-10	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.	146/23 Korangi Industrial Area, Karachi, Pakistan
8	Dizantan	Valsartan 80mg	VN-11140-10	Korea United Pharm. Inc.	Korea United Pharm. Inc.	404-10, Nojang-Ri, Jeondong- Myeon, Yeongi-kun, Chungnam, Korea
9	Veesar 80	Valsartan 80mg	VN-12936-11	Công ty cổ phần Huỳnh Tấn	Vintanova Pharma Pvt Ltd	IV/292 B, Velakkode, Mundur, Thrissur-680 541, Kerala, India
10	V-Sartan 160	Valsartan 160mg	VN-14443-12	Amtec Healthcare Pvt., Ltd.	Atoz Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	No. 12 Balaji Nagar Ambattur, Chennai - 600 053, India
11	V-Sartan 80	Valsartan 80mg	VN-14444-12	Amtec Healthcare Pvt., Ltd.	Atoz Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	No. 12 Balaji Nagar Ambattur, Chennai - 600 053, India

12	Asectores 200mg	Valsartan 80mg; 200mg	VN-14534-12	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trang Minh	Genome Pharmaceutical (Pvt) Ltd	Plot No. 16/1, Phase IV, Industrial Estate Hattar, Pakistan
13	Angiotan- H-Tablets	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 25mg	VN-20161-16	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.	146/23 Korangi Industrial Area, Karachi, Pakistan
14	Sagasartan- V 160	Valsartan 160mg	VN-14141-11	Công ty TNHH TM-DP Quốc tế Thiên Đan	Baroque Pharmaceuticals Pvt. Ltd	192/2 Sokhada- 388620, Taluka- Khambhat, Dist: Anand (Gujarat), India

DANH MỤC 3: CÁC THUỐC TIẾP TỤC SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU, LƯU HÀNH VÀ SỬ DỤNG

(Kèm theo thông báo số: 149/SYT-NVD ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Sở Y tế Hà Giang)

- 1. Danh mục các thuốc trong nước không sử dụng nguyên liệu Valsartan do Công ty Zhejiang Huahai sản xuất được tiếp tục sản xuất, nhập khẩu, lưu hành và sử dụng:**

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Số ĐK	Nhà sản xuất
1	Valsita	Valsartan 80mg	VD-16769-12	Công ty Cổ phần BV Pharma
2	Cobidan 80	Valsartan 80 mg	VD-22086-15	
3	Valsita	Valsartan 80 mg	VD-28770-18	
4	Euvaltan Plus	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-29643-18	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2
5	Euvaltan plus	Valsartan 80mg, Hydrochlorothiazid 12,5mg	VD-14211-11	
6	Euvantal 40	Valsartan 40mg	VD-15982-11	
7	Amfatim 160	Valsartan 160mg	VD-14927-11	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A
8	Amfatim 80	Valsartan 80mg	VD-14928-11	
9	Vasebos	Valsartan 80mg	VD-18261-13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam
10	Vasebos 160	Valsartan 160mg	VD-19328-13	
11	Vasebos plus	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid	VD-20184-13	



		25mg				
12	Tabarex	Valsartan 80mg		VD-13166-10	Công ty TNHH dược phẩm Đạt Vi Phú	
13	Dembele	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg		VD-21051-14		
14	Dembele-HCTZ	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid 25mg		VD-29716-18		
15	Gliovan-H80	Valsartan 80 mg		VD-21272-14	Công ty cổ phần dược phẩm Glomed	
16	Gliovan-H 160	Valsartan 160 mg		VD-21271-14		
17	Gliovan-Hctz 160/25	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 25 mg		VD-22133-15		
18	Gliovan-Hctz 80/12.5	Valsartan 80 mg; Hydrochlorothiazid 12,5 mg		VD-22457-15		
19	Gliovan-Hctz 160/12.5	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 12,5 mg		VD-22456-15		
20	Valsartan 80 mg	Valsartan 80 mg		VD-27909-17	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	
21	Midatoren 160/12,5	Valsartan 160 mg; Hydrochlorothiazid 12,5 mg		VD-26191-17	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	
22	SaVi Valsartan 80	Valsartan 80 mg		VD-22513-15	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	
23	SaVi Valsartan Plus HCT 80/12.5	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg		VD-23010-15		

24	SaVi Valsartan 160	Valsartan 160mg		VD-25269-16		
25	SaVi Valsartan HCT 160/25	Valsartan 160mg; 25mg	Hydrochlorothiazid	VD-27051-17		
26	SaVi Valsartan 160	Valsartan 160mg		VD-13498-10		
27	Meyervas 160	Valsartan 160 mg		VD-26480-17	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	
28	Meyervas 80	Valsartan 80 mg		VD-26481-17		
29	Meyervasid F	Valsartan 160 mg; 25 mg	Hydrochlorothiazid	VD-26483-17		
30	Meyervasid	Valsartan 80mg; 12,5mg	Hydrochlorothiazid	VD-26482-17		
31	Meyervasid M	Valsartan 160 mg; 12,5mg	Hydrochlorothiazid	VD-30052-18		
32	Hapresval 160	Valsartan 160mg		VD-27510-17	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	
33	Hapresval 80	Valsartan 80mg		VD-27511-17		
34	Hapresval plus 160/25	Valsartan 160mg; 25mg	Hydrochlorothiazid	VD-28545-17		
35	Hapresval plus 80/12,5	Valsartan 80mg; 12,5mg	Hydrochlorothiazid	VD-28546-17		
36	Hyval	Valsartan 80 mg		VD-23418-15	Công ty TNHH United International Pharma	
37	Hyval	Valsartan 160 mg		VD-23417-15		

2. Danh mục các thuốc nước ngoài không sử dụng nguyên liệu Valsartan do Công ty Zhejiang Huahai sản xuất được tiếp tục sản xuất, nhập khẩu, lưu hành và sử dụng:

STT	Tên thuốc	Hoạt chất + Hàm lượng	Số ĐK	Công ty đăng ký	Nhà sản xuất	Địa chỉ SX
1	Exforge 10/160mg	Amlodipin besylate 10mg, Valsartan 160mg	VN-5690-08	Novartis AG.	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
2	Exforge 5/160mg	Amlodipine besylate 5mg, Valsartan 160mg	VN-5691-08	Novartis AG.	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
3	Exforge 5/80 mg	Amlodipin besylate 5mg, Valsartan 80mg	VN-5692-08	Novartis AG.	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
4	Diovan 160	Valsartan - 160mg	VN-7768-09	Novartis AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain

5	Diovan 40	Valsartan - 40mg	VN-7769-09	Novartis AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
6	Diovan 80	Valsartan - 80mg/ viên	VN-7770-09	Novartis AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
7	Co-diovan	Valsartan; Hydrochlorothiazide - 160mg/25mg	VN-8856-09	Novartis AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
8	Co-Diovan	Valsartan; Hydrochlorothiazide - 80mg;12,5mg	VN-9324-09	Novartis AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
9	Co-Diovan 160/25	Valsartan 160mg, Hydrochlorothiazide 25mg	VN-9768-10	Novartis AG	Novartis Farma S.p.A.	Via Provinciale Schito, 131, Torre Annunziata (NA), Italy



10	Co-diovan 80/12.5	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-9769-10	Novartis AG	Novartis Farma S.p.A.	Via Provinciale Schito, 131, Torre Annunziata (NA), Italy
11	Valsarfast 160	Valsartan 160mg	VN-12019- 11	S.I.A. (Tenamyd Canada) Inc.	KRKA, D.D., Novo mesto, Slovenia	Smarjeska Cesta 6, 8 501 Novo Mesto, Slovenia
12	Valsarfast 80	Valsartan 80mg	VN-12020- 11	S.I.A. (Tenamyd Canada) Inc.	KRKA, D.D., Novo mesto, Slovenia	Smarjeska Cesta 6, 8 501 Novo Mesto, Slovenia
13	Valsar-H	Valsartan 80mg	VN-13163- 11	Hetero Drugs Ltd.	Hetero Drugs Ltd.	22-110, I.D.A Jeedimetla, Hyderabad - 500055, India
14	Carwin HCT 160+25mg	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 25mg	VN-15598- 12	Ranbaxy Laboratories Ltd.	Ranbaxy Laboratories Ltd.	Paonta Sahib District Sirmour, Himachal Pradesh 173 025, India
15	Carwin HCT 80+12.5mg	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-15599- 12	Ranbaxy Laboratories Ltd.	Ranbaxy Laboratories Ltd.	Paonta Sahib District Sirmour, Himachal Pradesh 173 025, India

16	Exforge HCT 10mg/160mg /12.5mg	Amlodipine besylate 10mg, Valsartan 160mg, Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN1-756-12	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
17	Exforge HCT 10mg/160mg /25mg	Amlodipine besylate 10mg, Valsartan 160mg, Hydrochlorothiazide 25mg	VN1-757-12	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
18	Exforge HCT 10mg/320mg /25mg	Amlodipine besylate 10mg, Valsartan 320mg, Hydrochlorothiazide 25mg	VN1-758-12	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
19	Exforge HCT 5mg/160mg/ 12.5mg	Amlodipine besylate 5mg, Valsartan 160mg, Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN1-759-12	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
20	Exforge HCT 5mg/160mg/ 25mg	Amlodipine besylate 5mg, Valsartan 160mg, Hydrochlorothiazide 25mg	VN1-760-12	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
21	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 10mg; Valsartan 160mg	VN-16342- 13	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain



22	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 5mg; Valsartan 160mg	VN-16343- 13	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
23	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 5mg; Valsartan 80mg	VN-16344- 13	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
24	Exforge 10mg/320mg	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 10mg; Valsartan 320mg	VN-16346- 13	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse CH-4332 Stein, Switzerland
25	Valazyd 160	Valsartan 160mg	VN-16600- 13	Cadila Healthcare Ltd.	Cadila Healthcare Ltd.	Kundaim Industrial Estate, ponda, Goa- 403 401, India
26	Valazyd 40	Valsartan 40mg	VN-16966- 13	Cadila Healthcare Ltd.	Cadila Healthcare Ltd.	Kundaim Industrial Estate, ponda, Goa- 403 401, India

27	Valazyd 80	Valsartar. 80mg	VN-16967-13	Cadila Healthcare Ltd.	Cadila Healthcare Ltd.	Kundaim Industrial Estate, ponda, Goa-403 401, India
28	Valpres 80mg (Cơ sở xuất xưởng: Salutas Pharma GmbH, Đức)	Valsartan 80mg	VN-17449-13	Hexal AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
29	Valthotan Film Coated Tablets 160 mg "Standard"	Valsartan 160mg	VN-17592-13	Standard Chem & Pharm Co., Ltd.	Standard Chem & Pharm Co., Ltd., 2nd Plant	No. 154 Kai-Yuan Road, Hsin-Ying, Tainan, Taiwan
30	Valpres 160mg (Cơ sở xuất xưởng: Salutas Pharma GmbH, đ/c: Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany)	Valsartan 160mg	VN-17721-14	Hexal AG.	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158, 08210 Barbera del Valles, Barcelona, Spain

1-15-2011

31	Vastanlupi	Valsartan 160mg	VN-18012-14	Lupin Limited	Jubilant Life Sciences Limited	Village Sikandarpur Bhainswal, Roorkee-Dehradoon Highway, Bhagwanpur, Roorkee, District Haridwar, Uttarakhand 247661, India
32	Exforge HCT 10mg/160mg /12.5mg	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 10mg; Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 12.5mg	VN-18037-14	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland
33	Exforge HCT 10mg/320mg /25mg	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 10mg; Valsartan 320mg; Hydrochlorothiazide 25mg	VN-18038-14	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland
34	Exforge HCT 5mg/160mg/ 12.5mg	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 5mg; Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-18039-14	Novartis Pharma Services AG	Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland

35	Diovan 160	Valsartan 160mg	VN-18398-14	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
36	Diovan 80	Valsartan 80mg	VN-18399-14	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
37	Valsar H 80	Valsartan 80mg	VN-18789-15	Hetero Labs Limited	Hetero Labs Limited	Unit-V, Sy. No. 410, 411, APIICSEZ, Polepally Village, Jadcherla Mandal Mahaboognagar Dist- 509301, India



38	Vastanlupi	Valsartan 80mg	VN-18790-15	Lupin Limited	Jubilant Life Sciences Limited	Village Sikandarpur Bhainswal, Roorkee-Dehradun Highway, Bhagwanpur, Roorkee, District Haridwar, Uttarakhand 247661, India
39	Disys	Valsartan 80mg	VN-19121-15	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Đông Phương	Healthcare Pharmaceuticals Ltd.	Rajendrapur, Gazipur, Bangladesh
40	Co-Diovan 160/25	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 25mg	VN-19285-15	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farma S.p.A.	Via Provinciale Schito 131- Torre Annunziata (NA), Italy
41	Co-Diovan 80/12,5	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-19286-15	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farma S.p.A.	Via Provinciale Schito 131- Torre Annunziata (NA), Italy

42	Exforge HCT 10mg/160mg /12.5mg	Amlodipin (dưới dạng amlodipin besilate) 10mg; Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-19287- 15	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
43	Exforge HCT 10mg/320mg /25mg	Amlodipin (dưới dạng amlodipin besilate) 10mg; Valsartan 320mg; Hydrochlorothiazide 25mg	VN-19288- 15	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
44	Exforge HCT 5mg/160mg/ 12.5mg	Amlodipin (dưới dạng amlodipin besilate) 5mg; Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg	VN-19289- 15	Novartis Pharma Services AG	Novartis Farmaceutica S.A.	Ronda de Santa Maria 158 08210 Barberà del Vallès, Barcelona, Spain
45	Valcieck H	Valsartan 80mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VN-20011- 16	Lupin Limited	Mepro Pharmaceuticals Pvt. Ltd- Unit II	Q road, Phase IV, GIDC, Wadhwan-city- 363035, Dist. Surendranagar, Gujarat, India

46	Valcicheck H2	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid 12,5mg	VN-20012- 16	Lupin Limited	Mepro Pharmaceuticals Pvt. Ltd- Unit II	Q road, Phase IV, GIDC, Wadhwan-city- 363035, Dist. Surendranagar, Gujarat, India
47	Cardival 80	Valsartan 80 mg	VN-20739- 17	Công ty TNHH TM DP Đông Phương	Drug International Limited	252, Tonggi industrial area, Tonggi, Gazipur, Bangladesh
48	Dizantan	Valsartan 80mg	VN-21042- 18	KOREA UNITED PHARM INC	Korea United Pharm. Inc.	25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Korea
49	Uperio 100mg (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Novartis Farma SpA; địa chỉ: Via Provinciale Schito 131, 80058 Torre Annunziata (NA), Italy)	Sacubitril 48,6mg và Valsartan 51,4mg (dưới dạng muối phức hợp sacubitril valsartan natri 113,103mg)	VN3-48-18	Novartis Pharma Services AG	Novartis Singapore Pharmaceutical Manufacturing Pte. Ltd	10Tuas Bay Lane, 637461 Singapore

50	Uperio 200mg (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Novartis Farma SpA; địa chỉ: Via Provinciale Schito 131, 80058 Torre Annunziata (NA), Italy)	Sacubitril 97,2mg và Valsartan 102,8mg (dưới dạng muối phức hợp sacubitril valsartan natri 226,206mg);	VN3-49-18	Novartis Pharma Services AG	Novartis Singapore Pharmaceutical Manufacturing Pte. Ltd	10Tuas Bay Lane, 637461 Singapore
51	Uperio 50mg (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Novartis Farma SpA; địa chỉ: Via Provinciale Schito 131, 80058 Torre Annunziata (NA), Italy)	Sacubitril 24,3mg và Valsartan 25,7mg (dưới dạng muối phức hợp sacubitril valsartan natri 56,551mg);	VN3-50-18	Novartis Pharma Services AG	Novartis Singapore Pharmaceutical Manufacturing Pte. Ltd	10Tuas Bay Lane, 637461 Singapore